

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Cấp thoát nước

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đặng Minh Hải

2. Ngày tháng năm sinh: 19/08/1979; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): P2501, T18, Times city, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Khoa Kỹ thuật tài nguyên nước, Trường Đại học Thủy lợi, 175 Tây Sơn, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0386997676;

E-mail: hai_ctn@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2003 đến năm 2010: Giảng viên tại Bộ môn Cấp thoát nước, Khoa Kỹ thuật tài nguyên nước, Đại học Thủy lợi

Từ năm 2010 đến năm 2013: Nghiên cứu sinh tại Đại học Tổng hợp Kanazawa, Nhật Bản

Từ năm 2013 đến năm 2014: Giảng viên tại Bộ môn Cấp thoát nước, Khoa Kỹ thuật tài nguyên nước, Đại học Thủy lợi

Từ năm 2014 đến năm 2019: Phó trưởng bộ môn tại Bộ môn Cấp thoát nước, Khoa Kỹ thuật tài nguyên nước, Đại học Thủy lợi

Từ năm 2019 đến năm 2020: Phó trưởng khoa kiêm Phó trưởng bộ môn tại Bộ môn Cấp thoát nước, Khoa Kỹ thuật tài nguyên nước, Đại học Thủy lợi

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng khoa kiêm Phó trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Cấp thoát nước, Khoa Kỹ thuật tài nguyên nước, Đại học Thủy lợi

Địa chỉ cơ quan: 175 Tây Sơn, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438528026

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 16 tháng 06 năm 2002, ngành: Thủy nông - Cải tạo đất, chuyên ngành: Trạm bơm

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Thủy lợi, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 09 năm 2007, ngành: Kỹ thuật tài nguyên nước, chuyên ngành: Quy hoạch và Quản lý tài nguyên nước

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Thủy lợi, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 09 năm 2013, ngành: Kỹ thuật môi trường, chuyên ngành: Sáng tạo môi trường

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Tổng hợp Kanazawa, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Thủy lợi

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu ảnh hưởng của xây dựng đập và khai thác cát tới biến đổi lòng dẫn của sông;

- Nghiên cứu quá trình truyền sóng vỡ đập trên sông;

- Nghiên cứu ảnh hưởng của canh tác nông nghiệp tới chất lượng nước trong kênh tiêu;

- Nghiên cứu giải pháp thoát nước để giảm thiểu tác động của quá trình đô thị hoá tới lưu lượng và chất lượng nước;

- Nghiên cứu quy hoạch, thiết kế và vận hành tối ưu hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 10 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 19 bài báo KH, trong đó 5 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	- Giấy chứng nhận giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện công trình đạt giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2008

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

- Có đủ tiêu chuẩn giảng viên theo quy định của Nhà nước và của Trường Đại học Thủy lợi.

- Luôn chấp hành tốt đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nội quy của đơn vị.

- Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công tác khác. Trong những năm qua tôi đã hoàn thành vượt định mức giảng dạy; tích cực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; tích cực hướng dẫn học viên cao học và sinh viên nghiên cứu khoa học. Tôi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các năm 2014-2015; 2015-2016; 2016-2017; 2017-2018; 2018-2019.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 16 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

--

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015			1	13	150	30	180/474/238
2	2015-2016			3	11	150	30	180/404/230
3	2016-2017			1	7	120	30	150/324/230
3 năm học cuối								
4	2017-2018			2	11	150	60	210/468/230
5	2018-2019			3	15	210	60	270/507/216
6	2019-2020				7	120	60	180/384/203

() - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.*

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Nhật Bản năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Thuỳ Giang		X	X		05/2014 đến 05/2015	Đại học Thuỷ lợi	11/05/2015
2	Nguyễn Minh Phúc		X	X		05/2014 đến 10/2015	Đại học Thuỷ lợi	09/10/2015
3	Mai Văn Hạnh		X	X		11/2014 đến 12/2015	Đại học Thuỷ lợi	29/12/2015
4	Phạm Thị Tuyết		X	X		02/2015 đến 10/2015	Đại học Thuỷ lợi	09/10/2015
5	Nông Thị Trang		X	X		04/2014 đến 04/2017	Đại học Thuỷ lợi	17/04/2017
6	Đoàn Thị Thanh Giác		X	X		08/2015 đến 08/2017	Đại học Thuỷ lợi	31/08/2017

7	Nguyễn Anh Khoa		X	X		01/2016 đến 09/2018	Đại học Thủy lợi	24/09/2018
8	Nguyễn Việt Hùng		X	X		05/2018 đến 05/2019	Đại học Thủy lợi	27/05/2019
9	Nguyễn Hữu Nghĩa		X	X		05/2018 đến 05/2019	Đại học Thủy lợi	27/05/2019
10	Trịnh Hoàng Quân		X	X		05/2018 đến 05/2019	Đại học Thủy lợi	27/05/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Tối ưu hoá hệ thống cấp thoát nước và các đối tượng kỹ thuật	GT	Nhà xuất bản Xây dựng, năm 2018	4	VC	(84-123)	Số 439/GXN-ĐHTL

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 1

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của canh tác nông nghiệp và phát triển khu công nghiệp tới chất lượng nước trong hệ thống Bắc Đuống	CN	2015.13, cấp Cơ sở	01/01/2015 đến 30/11/2015	Nghiệm thu ngày 28/06/2018/đạt loại Khá
2	Ứng dụng cách tiếp cận mô phỏng – tối ưu đa mục tiêu để lựa chọn phương án quy hoạch tối ưu các công trình thoát nước bền vững trong lưu vực đô thị hóa: áp dụng cho lưu vực sông Cầu Bấy, Hà Nội	CN	2020.35, cấp Cơ sở	01/01/2020 đến 30/11/2020	Nghiệm thu ngày 06/06/2020/đạt loại Khá

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Analysis of the decadal change in the riverbed of the Tedorì River, Japan and its correlation with neighboring coasts	4	Có	Proceedings of the Sixth International Conference on Asian and Pacific Coasts (APAC 2011) /ISBN:978-981-4397-13-1	- Scopus	1	, 579-586	2011
2	Influence of Anthropogenic Activities on the Lower Tedorì River, Japan	4	Có	Japan Sea Research/ ISSN: 1347-7889	Tạp chí quốc tế uy tín - Hệ thống CSDL quốc tế khác	3	43 , 19-34	2012
3	A numerical study of wave run-up over a bank	2	Có	Proceedings of the Fourth International Conference on Estuaries and Coasts/212219H00			2 , 276-284	2012

4	Comparison of accelerated erosion in riverbed and downstream coast by EOF analysis	3	Không	Journal of Coastal Research/ISSN 0749-0208	Tạp chí quốc tế uy tín, Q2 - SCIE IF: 1.03	5	65 , sp1, 618-623	2013
5	Human impact on morphology Bổ sung bài báo khoa học and sediment budget in the Tedor River, Japan	3	Có	Advances in River Sediment Research, Proceedings of International Symposium on River Sediment/ISBN:978-1-138-00062-9	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	2	, 1-8	2013
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
6	Long-term riverbed response of lower Tedor River, Japan, to sediment extraction and dam construction	3	Có	Environmental Earth Sciences/ISSN: 1866-6280	Tạp chí quốc tế uy tín, Q2 - SCI IF: 2.03	7	72 , 8, 2971–2983	2014
7	A numerical study on bore propagation over a channel with complex topography	2	Có	Proceedings of the 19th IAHR-APD Congress 2014, Hanoi, Vietnam/ISBN:978-604-82-1383-1			, 1-8	2014

8	Nghiên cứu ảnh hưởng của sóng vỡ đập lên công trình	1	Có	Tuyển tập Hội nghị khoa học thường niên năm 2014/ ISBN: 978-604-82-1388-6			, 462-464	2014
9	Ảnh hưởng của chế độ bón phân cho lúa tới thay đổi hàm lượng Nitơ trong kênh tiêu của lưu vực Hán Quảng, tỉnh Bắc Ninh	1	Có	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường/ISSN:1859-3941			61, 76-83	2018
10	Ước tính tải lượng bùn cát của sông Tedori cấp cho biển Ishikawa, Nhật Bản	1	Có	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường/ISSN:1859-3941			62, 59-65	2018
11	Ứng dụng giải thuật di truyền NSGA-II để lựa chọn phương án tối ưu cải tạo hệ thống thoát nước thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa	1	Có	Tuyển tập Hội nghị khoa học thường niên năm 2018/ISBN:978-604-82-2548-3			, 363-365	2018
12	Assessment of the impact of fertilizer application on nitrogen load using SWAT model: a case study in Bac Duong irrigation system, Vietnam	2	Có	Proceedings of International Symposium on Lowland Technology 2018, Ha Noi, Viet Nam/ISBN:978-604-82-2483-7			, 1-8	2018

13	Xây dựng mô hình tối ưu đa mục tiêu để lựa chọn phương án cải tạo hệ thống thoát nước thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa	1	Có	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường/ ISSN:1859-3941			63, 49-57	2018
14	Đánh giá hiệu quả kiểm soát nước mưa của các công trình thoát nước bền vững: áp dụng cho khu vực Thượng Thanh, Gia Lâm, Hà Nội	1	Có	Tuyển tập Hội nghị khoa học thường niên năm 2019/ISBN:978-604-82-2981-8			, 338-340	2019
15	Bố trí và lựa chọn tối ưu các công trình thoát nước bền vững cho lưu vực sông Cầu Bấy, Gia Lâm, Hà Nội	1	Có	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường/ ISSN:1859-3941			66, 29-36	2019
16	Morphological Changes of the Lower Totori River, Japan, over 50 Year 3	3	Có	Water/ISSN: 2073- 4441	Tạp chí quốc tế uy tín, Q1 - SCIE IF: 2.52		553 , 12, 1-15	2019

17	Optimal Planning of Low-Impact Development for TSS Control in the Upper Area of the Cau Bay River Basin, Vietnam	1	Có	Water/ISSN: 2073- 4441	Tạp chí quốc tế uy tín, Q1 - SCIE IF: 2.52	1	1852 , 11, 1-17	2020
18	Ảnh hưởng của mô hình mưa tới hiệu quả kiểm soát dòng chảy của các công trình thoát nước bền vững	1	Có	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường/ ISSN:1859-3941			68, 98-106	2020
19	Ảnh hưởng của mô hình mưa tới hiệu quả kiểm soát chất lơ lửng của các công trình thoát nước bền vững	1	Có	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ ISSN:1859-4581			384 , 9/2020, 109-115	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà U'V là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 3

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)